TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2025
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Minh Bền.
Bà Trương Ánh Hoa.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Mai – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 271/2025/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Vân A; Sinh năm 1981 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Chung cư Số , Cầu Hang Hóa A, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N;
Bị đơn: Anh Phạm Hữu Đ; Sinh năm 1978 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số , đường Phan Ngọc H, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Chị Lê Thị Vân A trình bày tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại biên bản yêu cầu xét xử vắng mặt như sau:*

- Chị Lê Thị Vân A và anh Phạm Hữu Đ sống chung với nhau vào năm 2001, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống giữa vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Hiện anh, chị không sống chung với nhau từ cuối năm 2017 cho đến nay. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng, nên chị Lê Thị Vân A xin ly hôn với anh Phạm Hữu Đ.

- Về con chung: Có 03 người con chung cháu Phạm Lê Đăng V, sinh ngày 01/6/2001, cháu Phạm Lê Bảo D, sinh ngày 09/4/2005; cháu Phạm Lê Triệu V, sinh ngày 11/01/2013; hiện đang cháu Đăng V và cháu D đã trưởng thành không

đặt ra yêu cầu. Riêng cháu Phạm Lê Triệu V chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

** Anh Phạm Hữu Đ:* Đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Đ không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Vân A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt, Tòa án căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Quan hệ tranh chấp: Về nội dung đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Vân A và anh Phạm Hữu Đ có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Lê Thị Vân A tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản do vợ, chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị không còn yêu thương nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai, cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, chị Lê Thị Vân A xác định cũng không còn tình cảm với anh Phạm Hữu Đ, xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không ai có ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, anh Phạm Hữu Đ không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn đối chị Lê Thị Vân A. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Vân A về việc xin ly hôn với anh Phạm Hữu Đ.

[4] Về con chung: Có 03 người con chung cháu Phạm Lê Đăng V, sinh ngày 01/6/2021, cháu Phạm Lê Bảo D, sinh ngày 09/4/2005; cháu Phạm Lê Triệu V, sinh ngày 11/01/2013; hiện đang cháu Đăng V và cháu D đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu. Riêng cháu Phạm Lê Triệu V chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy cháu Phạm Lê Triệu V hiện sống cùng với chị Lê Thị Vân A, để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu cho nên tiếp tục giao cháu cho chị Lê Thị Vân A nuôi dạy là phù hợp, về vấn đề cấp dưỡng chị Lê Thị Vân A không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Đối với cháu Phạm Lê Đăng V và cháu Phạm Lê Bảo D đã trưởng thành không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ: Không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Vân A về việc xin ly hôn với anh Phạm Hữu Đ.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Phạm Lê Triệu V; sinh ngày 11/01/2013 cho chị Vân A nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Đối với cháu Phạm Lê Đăng V và cháu Phạm Lê Bảo D, đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu.

Anh Phạm Hữu Đ không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận; Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Lê Thị Vân A phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 12/5/2025, chị Lê Thị Vân A đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 10 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước.

Chị Lê Thị Vân A và anh Phạm Hữu Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND Tp. Cà Mau;*
- *Đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ;*
- *UBND phường 6, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau;*
- *Lưu Toà án Tp Cà Mau.*